

Số: 54 /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 339/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Xét Tờ trình số 812/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389) các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 339/2016/TT- BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 cấp xã;
- b) Cơ quan Thường trực, tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;
- c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi

1. Chi khen thưởng thực hiện theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Chi tiền hợp ngoài giờ làm việc của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 cấp xã: Người chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi; đại biểu tham dự: 70.000 đồng/người/buổi. Các cơ quan cử người tham dự các cuộc họp ngoài giờ không thực hiện thanh toán tiền làm thêm giờ cho cán bộ công chức, viên chức được cử tham dự các cuộc họp này.

3. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Chi mua sắm, thuê, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định có liên quan.

5. Chi hỗ trợ người được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp tiếp nhận, xử lý thông tin từ đường dây nóng của Ban Chỉ đạo 389 các cấp (tiếp nhận thông tin 24h/24h và 7 ngày/tuần): 1.300.000 đồng/tháng/một đường dây nóng/Ban Chỉ đạo 389 tỉnh/ Ban Chỉ đạo 389 cấp xã. Người nhận khoản hỗ trợ này thì không được thanh toán tiền làm đêm, làm thêm giờ do trực đường dây nóng theo quy định.

6. Chi tổ chức hội nghị, công tác của Ban Chỉ đạo 389 các cấp, chi công tác các Đoàn kiểm tra, giám sát, đoàn công tác của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 cấp xã được ngân sách nhà nước đảm bảo và bố trí trong dự toán hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hương